

Bản án số: 101/2018/HSST
Ngày 13/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy, ông Hoàng Văn Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án ND huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXX-ST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018, đối với:

Bị cáo: TRỊNH ĐÌNH T, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Trịnh Đình H và bà Hoàng Thị M. Vợ con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 09/8/2018. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

Bà Vũ Thị L, sinh năm 1968, trú tại thôn U và ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965, trú tại thôn N cùng xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình (*đều vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/8/2018, Trịnh Đình T đi bộ từ nhà đến cầu U, xã P, huyện T để tìm mua ma túy. Tại đây T gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ một túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. T cất vào túi quần bên trái rồi đi về nhà. Thấy T có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác Công an huyện Thái Thụy tiến hành kiểm tra đã thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của T 1 túi nylon không màu, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, T khai là ma túy mua về sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến đến để thu giữ, niêm phong vật chứng (mẫu A1), đưa T về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thái Phúc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 313/KLGD-PC54 ngày 09/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất dạng tinh thể trong phong bì mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3478 gam.

Tại phiên tòa, Trịnh Đình T đã thành khẩn khai nhận việc mua gói ma túy cất giữ trong người và bị bắt như trên.

Tại bản cáo trạng số 102 ngày 11/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Trịnh Đình T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 9 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra còn đề xuất xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến: Bà Vũ Thị L và ông Nguyễn Văn Đ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ 0,3487 gam ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện, góp phần làm phát tán ma túy trong cộng đồng dân cư, làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây bức xúc trong nhân dân.

[5] Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc đưa vụ án ra xét xử và xử bị cáo mức hình phạt tương xứng là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, để răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."*

[6] Bị cáo thành khẩn khai nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, xét thấy lượng ma túy không lớn, bị cáo không có tài sản gì đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Số ma túy thu giữ của bị cáo thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Tuyên phạt bị cáo Trịnh Đình T **1 (một) năm 3 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/8/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, mẫu A1 có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 11/10/2018.

4/ Về án phí: Bị cáo Trịnh Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

5/ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 13/11/2018./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lưu Toàn Nghĩa